

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
**SỞ THÔNG TIN
VÀ TRUYỀN THÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 195/STTTT-KHTC

Đồng Tháp, ngày 23 tháng 3 năm 2020

V/v báo cáo chế độ kế toán
năm 2019 theo thông tư số
195/2012/TT-BTC của Bộ tài chính

Kính gửi: Sở Tài chính.

Thực hiện Công văn số: 483/STC-TCĐT ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp về việc báo cáo chế độ kế toán năm 2019 theo thông tư 195/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012;

Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo quyết toán vốn đầu tư năm 2019 biểu mẫu đính kèm.

Kính gửi Sở Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD & PGD Sở;
- Lưu: VT, KHTC.



UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
**SỞ THÔNG TIN
VÀ TRUYỀN THÔNG**

Mẫu số F03C-CDT
(Ban hành theo TT số 195/2012/TT-BTC
ngày 15/11/2012 của Bộ trưởng BTC)

CHI PHÍ KHÁC
năm 2019

Đơn vị tính:...

STT	Nội dung chi phí	Mã số	Kế hoạch vốn được duyệt	Thực hiện quý báo cáo	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý báo cáo	Lũy kế từ khởi công đến cuối quý báo cáo
1	A	2	3	4	5	6
1	Phí thẩm định dự án		7,094			7,094
2	Thẩm định HSMT		30,980		30,000	30,000
	Tổng cộng		38,074	-	30,000	37,094

Lập, ngày ... tháng ... năm

Người lập biểu

Kế toán trưởng

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Trương Thị Kim Duyên

Trương Thị Kim Duyên

Nguyễn Thành Giang

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KHTC.

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP

**SỞ THÔNG TIN
VÀ TRUYỀN THÔNG**

Mẫu số F02 - CĐT

(Ban hành theo TT số 195/2012/TT-BTC

ngày 15/11/2012 của Bộ trưởng BTC)

CHI TIẾT NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ

Tên nguồn vốn đầu tư: Nguồn ngân sách tập trung tỉnh QL và phân bổ + Ngân sách TW
năm 2019

Đơn vị tính: ngàn đồng

Tên dự án, công trình, hạng mục công trình	Số dư đầu quý	Phát sinh tăng			Phát sinh giảm			Số dư cuối quý
		Quý báo cáo	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý báo cáo	Lũy kế từ khởi công đến cuối quý báo cáo	Quý báo cáo	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý báo cáo	Lũy kế từ khởi công đến cuối quý báo cáo	
A	1	2	3	4	5	6	7	8
I. Nguồn ngân sách tập trung Tỉnh quản lý và phân bổ	8.338.450	0	7.000.000	19.500.000	0	1.500.000	14.000.000	1.500.000
Dự án B : Xây dựng hệ thống thông tin chính quyền điện tử tỉnh Đồng Tháp	8.338.450		7.000.000	19.500.000		1.500.000	14.000.000	1.500.000
II. Nguồn NS Trung ương	0	0	21.900.000	21.900.000	0	21.900.000	21.900.000	5.291.392
Dự án B : Xây dựng hệ thống thông tin chính quyền điện tử tỉnh Đồng Tháp			21.900.000	21.900.000		21.900.000	21.900.000	5.291.392
Tổng cộng I+II	8.338.450	0	28.900.000	41.400.000	0	23.400.000	35.900.000	6.791.392

Lập, ngày 23 tháng 3 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**





Trương Thị Kim Duyên

Trương Thị Kim Duyên

Nguyễn Thành Giang

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KHTC.

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
SỞ THÔNG TIN
VÀ TRUYỀN THÔNG

Mẫu số B02 – CĐT
(Ban hành theo TT số 195/2012/TT-BTC
ngày 15/11/2012 của Bộ trưởng BTC)

**NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ
NĂM 2019**

Đơn vị tính: ngàn đồng

Nguồn vốn	Số dư đầu quý	Phát sinh tăng			Phát sinh giảm			Số dư cuối quý
		Quý báo cáo	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý báo cáo	Lũy kế từ khởi công đến cuối quý báo cáo	Quý báo cáo	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý báo cáo	Lũy kế từ khởi công đến cuối quý báo cáo	
A	1	2	3	4	5	6	7	8
- Nguồn ngân sách tập trung tỉnh quản lý	8,338,450		7,000,000	19,500,000		1,500,000	14,000,000	1,500,000
- Nguồn ngân sách trung ương			21,900,000	21,900,000		21,900,000	21,900,000	5,291,392
Tổng cộng	8,338,450	0	28,900,000	41,400,000	0	23,400,000	35,900,000	6,791,392

Lập, ngày tháng năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Trương Thị Kim Duyệt

Trương Thị Kim Duyệt

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KHTC.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thành Giang

3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	2.152.213			88.720	88.720		88.720	88.720
4	Chi phí khác	734.628			30.000	30.000		30.000	30.000
5	Chi phí dự phòng	2.117.666							
	Tổng cộng (1+2+3+4+5+6)	44.470.996			16.608.608	16.608.608	0	16.608.608	16.608.608
	Tổng cộng I+II				24.946.608	29.052.150	0	24.946.608	29.052.150

Lập, ngày 23 tháng 3 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC





Nguyễn Thành Giang

Trương Thị Kim Duyên

Trương Thị Kim Duyên

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KHTC.

THỰC HIỆN ĐẦU TƯ THEO
DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH, HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH
năm 2019

Đơn vị tính: Ngân đồng

Tên dự án, công trình, hạng mục công trình	Tổng dự toán	Kế hoạch vốn	Thực hiện đầu tư trong quý báo cáo							Lũy kế thực hiện đầu tư từ đầu năm đến cuối quý báo cáo							Lũy kế thực hiện đầu tư từ khởi công đến cuối quý báo cáo						
			Xây dựng	Thiết bị (Phần cứng + phần mềm)	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	Chi phí quản lý dự án	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	Chi phí khác	Cộng	Xây dựng	Thiết bị	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	Chi phí quản lý dự án	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	Chi phí khác	Cộng	Xây dựng	Thiết bị	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	Chi phí quản lý dự án	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	Chi phí khác	Cộng
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
I. Nguồn ngân sách tập trung Tỉnh quản lý và phân bổ				7.305.010	0	561.331	471.659	0	8.338.000	0	7.305.010	0	561.331	471.659	0	8.338.000	0	10.005.010	0	561.331	1.870.107	7.094	12.443.542
1. Dự án: Xây dựng hệ thống thông tin chính quyền điện tử tỉnh Đồng Tháp	44.470.998	1.500.000		7.305.010		561.331	471.659	0	8.338.000	0	7.305.010		561.331	471.659	0	8.338.000	0	10.005.010	0	561.331	1.870.107	7.094	12.443.542
Chi khảo sát, lập dự án																					444.000	444.000	
Thiết kế thi công và tổng dự toán																					900.000	900.000	
Thẩm định giá																					23.900	23.900	
Thẩm tra thiết kế thi công và tổng dự toán																					30.548	30.548	
Phi thẩm định dự án																					7.094	7.094	
Gói số 6: Mua sắm thiết bị phần cứng																	2.700.000					2.700.000	
Gói thầu số 8: Xây dựng các cơ sở dữ liệu nền tảng cơ bản				520.000					520.000		520.000					520.000		520.000				520.000	
Gói số 11: Xây dựng Hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho các lĩnh vực				5.950.000					5.950.000		5.950.000					5.950.000		5.950.000				5.950.000	
Gói thầu số 9: Xây dựng CSDL nền địa lý (GIS) dùng chung cấp tỉnh				835.010					835.010		835.010					835.010		835.010				835.010	
Gói số 4: giám sát							471.659		471.659					471.659		471.659					471.659	471.659	
Chi phí quản lý DA						561.331			561.331				561.331			561.331				561.331		561.331	

II. Nguồn NS Trung ương	21.900.000		16.489.888	0	0	88.720	30.000	16.608.608	0	16.489.888	0	0	88.720	30.000	16.608.608	0	16.489.888	0	0	88.720	30.000	16.608.608
I. Dự án: Xây dựng hệ thống thông tin chính quyền điện tử			16.489.888	0	0	88.720	30.000	16.608.608		16.489.888	0	0	88.720	30.000	16.608.608	0	16.489.888	0	0	88.720	30.000	16.608.608
Gói số 6: Mua sắm thiết bị phần cứng			6.308.898					6.308.898		6.308.898					6.308.898		6.308.898					6.308.898
Gói thầu số 7: Xây dựng các dịch vụ nền tảng đúng chung			1.097.000					1.097.000		1.097.000					1.097.000		1.097.000					1.097.000
Gói số 11: Xây dựng Hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho các lĩnh vực			3.570.000					3.570.000		3.570.000					3.570.000		3.570.000					3.570.000
Gói thầu số 10: Nâng cấp hệ thống Quản lý văn bản và điều hành			4.199.000					4.199.000		4.199.000					4.199.000		4.199.000					4.199.000
Gói thầu số 9: Xây dựng CSDL nền địa lý (GIS) đúng chung cấp tỉnh			1.314.990					1.314.990		1.314.990					1.314.990		1.314.990					1.314.990
Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ mời thầu						88.720		88.720					88.720								88.720	88.720
Thẩm định hồ sơ mời thầu, Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu							30.000	30.000						30.000								30.000
Tổng cộng (I+II)			23.794.898	0	561.331	560.379	30.000	24.946.608	0	23.794.898	0	561.331	560.379	30.000	24.946.608	0	26.494.898	0	561.331	1.958.827	37.094	29.052.150

Lập, ngày 23 tháng 3 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng




Trương Thị Kim Duyên

Trương Thị Kim Duyên



Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KHTC.

QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ
THEO DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH, HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH
HOÀN THÀNH BÀN GIAO SỬ DỤNG
năm 2019

Đơn vị tính: ngàn đồng

Tên dự án, công trình, hạng mục công trình	Dự toán	Phê duyệt quyết toán vốn							Lũy kế phê duyệt quyết toán vốn đầu tư từ đầu năm đến cuối quý báo cáo							Lũy kế phê duyệt quyết toán vốn đầu tư từ khởi công đến cuối quý báo cáo						
		Xây dựng	Thiết bị	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	Chi phí quản lý dự án	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	Chi phí khác	Công	Xây dựng	Thiết bị	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	Chi phí quản lý dự án	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	Chi phí khác	Công	Xây dựng	Thiết bị	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	Chi phí quản lý dự án	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	Chi phí khác	Công
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
I. Nguồn NS tỉnh	35.927.642		7.305.010	0	561.331	471.659	0	8.338.000	0	7.305.010	0	561.331	471.659	0	8.338.000	0	10.005.010	0	561.331	1.870.107	7.094	12.443.542
I Dự án: Xây dựng hệ thống thông tin chính quyền điện tử	35.927.642		7.305.010		561.331	471.659	0	8.338.000	0	7.305.010		561.331	471.659	0	8.338.000	0	10.005.010	0	561.331	1.870.107	7.094	12.443.542
Chi khảo sát, lập dự án	444.000																				444.000	444.000
Thiết kế thi công và tổng dự toán	900.000																				900.000	900.000
Thẩm định giá	23.900																				23.900	23.900
Thẩm tra thiết kế thi công và tổng dự toán	41.659																				30.548	30.548
Phi thẩm định dự án	7.094																				7.094	7.094
Gói số 6: Mua sắm thiết bị phần cứng	9.098.708																2.700.000					2.700.000
Gói thầu số 8: Xây dựng các cơ sở dữ liệu nền tảng cơ bản	560.410		520.000					520.000				520.000			520.000		520.000					520.000
Gói số 11: Xây dựng Hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho các lĩnh vực	19.215.908		5.950.000					5.950.000				5.950.000			5.950.000		5.950.000					5.950.000
Gói thầu số 9: Xây dựng CSDL nền địa lý (GIS) dùng chung cấp tỉnh	4.262.592		835.010					835.010				835.010			835.010		835.010					835.010
Gói số 4: giám sát	630.716					471.659		471.659				471.659			471.659					471.659		471.659
Chi phí quản lý dự án	742.655				561.331			561.331				561.331			561.331				561.331			561.331

II. Nguồn NS TW tỉnh quản lý	1.407.835	16.489.888	0	0	88.720	30.000	16.608.608	0	16.489.888	0	0	88.720	30.000	16.608.608	0	16.489.888	0	0	88.720	30.000	16.608.608
I. Dự án: Xây dựng hệ thống thông tin chính quyền điện tử	1.407.835	16.489.888	0	0	88.720	30.000	16.608.608		16.489.888	0	0	88.720	30.000	16.608.608	0	16.489.888	0	0	88.720	30.000	16.608.608
Gói số 6: Mua sắm thiết bị phần cứng		6.308.898					6.308.898		6.308.898					6.308.898		6.308.898					6.308.898
Gói thầu số 7: Xây dựng các dịch vụ nền tảng dùng chung	1.257.172	1.097.000					1.097.000		1.097.000					1.097.000		1.097.000					1.097.000
Gói số 11: Xây dựng Hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho các lĩnh vực		3.570.000					3.570.000		3.570.000					3.570.000		3.570.000					3.570.000
Gói thầu số 10: Nâng cấp hệ thống Quản lý văn bản và điều hành		4.199.000					4.199.000		4.199.000					4.199.000		4.199.000					4.199.000
Gói thầu số 9: Xây dựng CSDL nền địa lý (GIS) dùng chung cấp tỉnh		1.314.990					1.314.990		1.314.990					1.314.990		1.314.990					1.314.990
Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ mời thầu	111.939				88.720		88.720					88.720		88.720					88.720		88.720
Thẩm định hồ sơ mời thầu, Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	38.724					30.000	30.000					30.000		30.000						30.000	30.000
Tổng cộng (I+II)	37.335.477	23.794.898	0	561.331	560.379	30.000	24.946.608	0	23.794.898	0	561.331	560.379	30.000	24.946.608	0	26.494.898	0	561.331	1.958.827	37.094	29.052.150

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 23 tháng 3 năm 2020

Trương Thị Kim Duyên

Trương Thị Kim Duyên



Nguyễn Thành Giang

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KHTC.